

QUẢN LÝ CHẤT THẢI RẮN CÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

INDUSTRIAL SOLID WASTE CONTROL IN DANANG CITY

Nguyễn Thị Thu Hà

Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng; Email: nguyenthithuhaktdn@gmail.com

Tóm tắt - Nguy cơ ô nhiễm môi trường do các chất thải rắn công nghiệp gây ra đã và đang trở thành một vấn đề cấp bách trong công tác bảo vệ môi trường của nước ta nói chung và thành phố Đà Nẵng nói riêng. Nguyên nhân của tình trạng trên là do các ngành chức năng chưa thực sự quan tâm đến vấn đề quản lý, xử lý chất thải rắn, bảo vệ môi trường ở các khu công nghiệp trong thời kỳ công nghiệp hóa – hiện đại hóa. Chính vì vậy, đánh giá tình hình quản lý chất thải rắn ở các khu công nghiệp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng là cần thiết, từ đó đề xuất một số kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, góp phần đạt được mục tiêu Thành phố môi trường vào năm 2020.

Từ khóa - chất thải rắn; môi trường; quản lý; khu công nghiệp; thành phố Đà Nẵng

Abstract - The risk of environmental pollution resulting from industrial solid waste is becoming a pressing issue in the environment protection in Vietnam in general and Danang in particular. This situation is due to the fact that the authorities concerned are not really interested in solid waste disposal and control as well as environmental protection in the industrial zones in the period of industrialization and modernization. Therefore, assessing the necessity of the control of solid waste in the industrial areas in Danang City, the author proposes recommendations to improve control efficiency and reduce environmental pollution, achieving the goal for Danang City – an environmental city in 2020

Key words - solid waste; environment; control; industrial zones; Danang city

1. Đặt vấn đề

Phát triển công nghiệp đóng vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế của Việt Nam, góp phần đưa nước ta vượt qua ngưỡng nước nghèo năm 2010, bước vào nhóm nước có thu nhập trung bình, đồng thời là cơ sở để đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp vào năm 2020. Tuy nhiên, phát triển công nghiệp cũng đang gây ra nhiều sức ép như tài nguyên thiên nhiên cạn kiệt, môi trường ô nhiễm... ảnh hưởng nghiêm trọng đến chất lượng cuộc sống con người và sự phát triển bền vững của nền kinh tế.

Cùng với sự phát triển công nghiệp mạnh mẽ của cả nước, Đà Nẵng - một thành phố kinh tế trọng điểm của khu vực miền Trung và Tây nguyên đang đẩy mạnh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Các khu công nghiệp và khu chế xuất được xây dựng và mở rộng qui mô sản xuất nhanh chóng, nhưng chính các khu công nghiệp, khu chế xuất này lại là nguồn phát sinh một lượng lớn chất thải rắn, đặc biệt là chất thải nguy hại. Mặc dù thành phố đã có hệ thống quản lý chất thải rắn tại các khu công nghiệp nhưng chưa được đồng bộ hóa và hiệu quả quản lý hệ thống chưa cao. Bên cạnh đó, tình trạng ô nhiễm vẫn đang diễn ra, làm mất mỹ quan đô thị, ảnh hưởng đến sức khỏe của người dân, đồng thời tiêu tốn một khoản chi phí và diện tích đất khá lớn của thành phố cho việc xử lý và chôn lấp chất thải rắn. Chính vì vậy, vấn đề cấp thiết đang đặt ra đối với Đà Nẵng là cần thiết phải có một hệ thống quản lý chất lượng môi trường tốt hơn, đặc biệt là hệ thống quản lý chất thải rắn tại các khu công nghiệp với một mạng lưới tổ chức, phân công nhiệm vụ và trách nhiệm rõ ràng của nhà nước, các cơ quan chức năng và của toàn dân góp phần vào việc thực hiện thành công mục tiêu phát triển bền vững kinh tế song song với bảo vệ môi trường. Mục tiêu bài viết nhằm đánh giá thực trạng quản lý chất thải rắn tại các khu công nghiệp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, từ đó đề xuất một số giải pháp trong công tác quản lý chất thải rắn công nghiệp nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường ở Đà Nẵng nói riêng và Việt Nam nói chung.

2. Hiện trạng phát sinh chất thải rắn tại các khu công nghiệp ở Đà Nẵng

2.1. Nguồn phát sinh chất thải rắn

Theo báo cáo của Ban quản lý các khu công nghiệp, khu chế xuất, đến cuối 2012 toàn thành phố có 5057 cơ sở sản xuất công nghiệp, trong đó có 343 cơ sở được phân bổ trong 6 khu công nghiệp với tổng diện tích là 834,46 ha. Ngoài ra, thành phố còn một khu công nghệ thông tin tập trung với diện tích 131 ha và một khu công nghệ cao có diện tích là 1010 ha. Cơ sở hạ tầng của các khu công nghiệp đã hoàn thiện, đáp ứng tốt nhu cầu sản xuất kinh doanh của các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Hoạt động sản xuất công nghiệp phong phú và đa dạng về qui mô và ngành nghề kinh doanh góp phần vào sự phát triển kinh tế mạnh mẽ của thành phố, nhưng nó cũng tạo ra một lượng chất thải rắn ngày càng tăng cả về số lượng và thành phần.

Bảng 1. Lượng chất thải rắn tại các khu công nghiệp Đà Nẵng phát sinh giai đoạn 2007 - 2012

Đơn vị tính: tấn/năm

Chất thải KCN phát sinh	2008	2009	2010	2011	2012
Không nguy hại	4979	6429	7583	8846	9950
Nguy hại	508	621	898	1062	1226

Nguồn: Công ty Môi trường đô thị Đà Nẵng

Dựa vào số liệu bảng 1 ta thấy, tổng lượng phát sinh chất thải rắn tại các khu công nghiệp tăng qua các năm từ 5487 tấn năm 2008 lên 11176 tấn năm 2012. Tuy nhiên, tốc độ phát sinh chất thải nguy hại tại các khu công nghiệp qua các năm khoảng 15% - 44%, cao hơn nhiều so với tốc độ phát sinh chất thải không nguy hại (khoảng 12% - 28%/năm)

2.2. Thành phần chất thải rắn

Thành phần chất thải rắn tại các khu công nghiệp ở Đà Nẵng rất phức tạp, tùy thuộc vào nguyên liệu sản xuất, sản phẩm tạo thành của từng công nghệ và dịch vụ liên quan như: chất hữu cơ, cao su, nhựa, giấy, kim loại, thủy tinh, gốm sứ,

gạch đá... Ti lệ phần trăm các chất có trong chất thải không ổn định, biến động theo khu vực sinh sống và sản xuất.

Bảng 2. Thành phần chất thải rắn tại các khu công nghiệp ở Đà Nẵng năm 2012

Thành phần	Tỷ lệ (%)	Thành phần	Tỷ lệ (%)
Kim loại	4-9	Bao bì	7-9
Thủy tinh	<0,5	Son keo, hóa chất, dung môi	1-5
Cao su, da, giả da	7-10	Rác hữu cơ	30-40
Plastic các loại	<1	Bã vôi, gạch đá, cát	4-8
Gỗ vụn, mặt cửa	15-25	Tro xỉ	10-15
Vải giẻ	<1	Bùn khô từ xử lý nước thải	6-8
		Rác điện tử	3-4

Nguồn: Công ty Môi trường đô thị Đà Nẵng

Do vị trí địa lý thuận lợi cùng với định hướng phát triển du lịch nên thành phố đang có xu hướng tăng sản lượng công nghiệp khai thác và chế biến thực phẩm, vì vậy thành phần rác thải chủ yếu là rác hữu cơ chiếm tỷ lệ 30-40% trong tổng lượng chất thải rắn tại các khu công nghiệp ở Đà Nẵng. Bên cạnh đó, do yêu cầu của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa chất thải rắn nguy hại như rác điện tử, tro xỉ, cao su cũng gia tăng và chiếm một tỷ trọng khá cao (tương ứng 4%, 15% và 10%) trong tổng lượng chất thải rắn công nghiệp của thành phố.

3. Tình hình quản lý chất thải rắn tại các khu công nghiệp ở thành phố Đà Nẵng

Trong những năm qua, vấn đề bảo vệ môi trường được thành phố đặc biệt quan tâm và dành một phần kinh phí đầu tư thích đáng. Việc thu gom, xử lý rác thải trong các khu công nghiệp được thành phố ưu tiên xúc tiến và tìm kiếm các phương pháp xử lý hiệu quả để giảm ô nhiễm môi trường, góp phần vào việc xây dựng “Thành phố môi trường” trong tương lai. Có thể nhận thấy, công tác quản lý chất thải rắn tại các khu công nghiệp trên địa bàn thành phố khá hiệu quả, song do thiếu sự kiểm tra, kiểm soát từ các cơ quan quản lý Nhà nước và do ý thức của một số chủ doanh nghiệp về vấn đề bảo vệ môi trường chưa cao, một số doanh nghiệp chạy theo lợi nhuận bằng cách giảm chi phí xử lý rác thải, không đăng ký nguồn thải làm ô nhiễm môi trường sống đã và đang gây không ít trở ngại cho đơn vị xử lý rác thải. Cụ thể:

3.1. Phân loại rác tại nguồn

Thông tư số 12/2011/TT-BTNMT ngày 14/4/2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về Quản lý chất thải nguy hại, quy định tổ chức, cá nhân có hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ gây phát sinh chất thải nguy hại bắt buộc phải đăng ký chủ nguồn thải nguy hại nên việc phân loại rác tại nguồn được các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng thực hiện rộng khắp, tạo thuận lợi cho công tác quản lý chất thải rắn.

3.2. Thu gom chất thải rắn ở khu công nghiệp

Chất thải rắn sau khi được phân loại tại nguồn, một số xí nghiệp, nhà máy tìm cách tái chế và sử dụng lại rác thải công nghiệp, lượng chất thải còn lại các doanh nghiệp hợp đồng với công ty Môi trường đô thị Đà Nẵng để vận chuyển và xử lý.

Theo báo cáo của công ty Môi trường đô thị Đà Nẵng, trong tổng số 343 doanh nghiệp đang hoạt động tại 6 khu công nghiệp chỉ có 219 doanh nghiệp ký hợp đồng với công ty để thu gom và xử lý chất thải rắn công nghiệp. Các doanh nghiệp còn lại một số tận dụng mặt bằng doanh nghiệp rộng để tiến hành chôn lấp rác tại chỗ nhằm giảm chi phí, một số doanh nghiệp thuê các đơn vị vận tải chở đi nơi khác đổ, một số khác lại giao khoán hợp đồng xử lý cho các cơ sở, đơn vị thiếu trình độ chuyên môn, thiếu trang thiết bị làm cho việc thu gom chất thải của thành phố đạt hiệu quả không cao. Thậm chí không ít doanh nghiệp còn thuê người mua phế liệu đổ rác, chất thải công nghiệp trực tiếp ra các tuyến đường trong khu công nghiệp gây ô nhiễm môi trường, làm mất mỹ quan quanh khu công nghiệp [1]

3.3. Vận chuyển chất thải rắn công nghiệp

Cùng với sự phát triển hạ tầng của thành phố, công nghệ và trang thiết bị không ngừng được cải tiến để phục vụ cho việc thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải của thành phố đạt hiệu quả cao hơn.

Hiện tại thành phố có 10 trạm trung chuyển được đầu tư từ Dự án Thoát nước và Vệ sinh môi trường nhưng chỉ mới có 8/10 trạm hoạt động. Lượng rác thải đưa về trạm trung chuyển ước tính khoảng 50% lượng rác phát sinh của thành phố. Vì vậy, công ty Môi trường và đô thị Đà Nẵng đã hình thành thêm 60 điểm tập kết rác mới tại các khu vực ngoại thành quận Sơn Trà, quận Ngũ Hành Sơn và quanh các khu công nghiệp để tăng cường công tác vận chuyển. Tuy nhiên, đây cũng chỉ là những điểm tập kết phát sinh tạm thời nên không có đầy đủ trang thiết bị thu gom và chưa đảm bảo an toàn vệ sinh môi trường, gây ảnh hưởng đến mỹ quan của thành phố. Do đó, về lâu dài, thành phố cần nghiên cứu và có kế hoạch để nâng cấp các trạm trung chuyển cho phù hợp với qui hoạch đô thị đồng thời phù hợp với nhu cầu sử dụng.

3.4. Tái chế và tái sử dụng

Trong hệ thống quản lý chất thải rắn, thành phố chưa đề cập đến lĩnh vực thu hồi và tái chế chất thải mà xem đó chỉ là hoạt động hoàn toàn độc lập của một bộ phận tư nhân, mang tính nhỏ lẻ, tự phát, chưa được quản lý và kiểm soát chặt chẽ của cơ quan quản lý nhà nước. Theo báo cáo của công ty Môi trường đô thị Đà Nẵng, hiện nay tỷ lệ chất thải được thu hồi và tái sử dụng chiếm khoảng 10% lượng rác thải thu gom hàng ngày, ước tính tái chế khoảng 2 tấn rác/ngày [3, trang 56]. Thành phần các phế liệu được thu hồi và tái sinh tại Đà Nẵng chủ yếu là kim loại, nhựa cứng, cao su, giấy, da giày, vải vụn, chất thải từ các cơ sở chế biến hải sản, thực phẩm và đặc biệt là dầu thải trong các tàu tại cảng của thành phố.

3.5. Xử lý chất thải rắn công nghiệp

Chất thải rắn sau khi được thu gom tập trung sẽ vận chuyển tới bãi chôn lấp. Thành phố hiện có 2 bãi chôn lấp chất thải rắn là bãi rác Khánh Sơn mới và bãi rác Khánh Sơn cũ, do công ty Môi trường đô thị thành phố Đà Nẵng quản lý và vận hành. Riêng bãi rác Khánh Sơn cũ tuy đã đóng cửa cuối năm 2006 nhưng được Ủy ban nhân dân thành phố cho công ty Môi trường đô thị phối hợp với Nhà đầu tư thực hiện các Dự án thu hồi khí gas theo cơ chế phát triển sạch, cải thiện điều kiện vệ sinh môi trường, tái sử

dụng năng lượng từ rác thải và hướng tới phát triển bền vững. Thêm vào đó, năm 2009 Đà Nẵng đã xây dựng một nhà máy xử lý chất thải đầu tiên ở Việt Nam tại bãi rác Khánh Sơn mới, với năng lực xử lý 650 tấn rác/ngày, góp phần giải phóng đáng kể lượng rác phát sinh phải chôn lấp hàng ngày của thành phố.

3.6. Chính sách pháp luật về quản lý chất thải rắn công nghiệp

Hệ thống chính sách pháp luật của nhà nước về bảo vệ môi trường tương đối đầy đủ, tạo hành lang pháp lý cần thiết cho công tác quản lý chất thải rắn ở các khu công nghiệp trong giai đoạn hiện nay. Tuy nhiên, một trong những tồn tại lớn hiện nay là vấn đề thiếu chủ thể quản lý thực sự chịu trách nhiệm và giải quyết các vấn đề môi trường, triển khai các nội dung qui định về bảo vệ môi trường tại các khu công nghiệp. Có thể thấy, ngoài Ban quản lý các khu công nghiệp là cơ quan lý nhà nước trực tiếp quản lý các khu công nghiệp, trên thực tế có nhiều cơ quan như: Bộ Tài nguyên và Môi trường (Thanh tra Bộ, Tổng Cục môi trường, các cơ quan môi trường thuộc Bộ phụ trách các vùng), Sở Tài nguyên và Môi trường (Thanh tra Sở, Chi cục Bảo vệ môi trường), Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện và Sở Công thương, kể cả các công ty trực tiếp quản lý cơ sở hạ tầng ở các khu công nghiệp đều có thể quản lý các khu công nghiệp. Điều này dẫn đến tình trạng chồng chéo trong quản lý, gây phiền hà cho doanh nghiệp.

3.7. Công tác thanh tra, kiểm tra

Thời gian qua, Ban quản lý các khu công nghiệp thành phố Đà Nẵng đã tổ chức triển khai thực hiện quản lý và bảo vệ môi trường ở các khu công nghiệp, tuy nhiên kết quả chưa cao, hầu hết các hoạt động trên chỉ mang tính chất đôn đốc, nhắc nhở, thiếu các văn bản hướng dẫn chi tiết thực hiện cũng như các chế tài xử lý vi phạm bởi Ban Quản lý chưa có thẩm quyền xử lý các vi phạm hành chính về môi trường.

Mặt khác, để công tác quản lý môi trường ở các khu công nghiệp đạt hiệu quả cao thì các cuộc thanh tra, kiểm tra môi trường cần phải dựa trên kết quả đo đạc, thu mẫu, giám định kỹ thuật, các xét nghiệm chuyên ngành môi trường mà không phải cơ quan kiểm tra nào cũng có thể đáp ứng được trong tình hình hiện nay. Đây cũng chính là vấn đề thành phố cần xem xét trong thời gian tới.

4. Đánh giá công tác quản lý chất thải rắn tại các khu công nghiệp ở Đà Nẵng

4.1. Những kết quả đạt được

Đà Nẵng là thành phố đi đầu trong cả nước về công tác bảo vệ môi trường, được thế giới công nhận là 1 trong 20 thành phố có hàm lượng cacbon thấp nhất và đang bước đầu đạt được những thành công đáng kể trong tiến trình xây dựng đề án thành phố môi trường vào năm 2020. Để đạt được những thành tựu nói trên trong những năm qua, Đà Nẵng đã quan tâm cũng như đầu tư kinh phí rất nhiều cho công tác vệ sinh môi trường, công tác quản lý chất thải rắn ở các khu công nghiệp, đồng thời lồng ghép công tác bảo vệ môi trường vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của thành phố. Phương thức tổ chức thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn tại các khu công nghiệp khá đồng bộ và hoàn chỉnh, hầu hết các doanh nghiệp trong khu công nghiệp đã tự tổ chức phân loại chất thải, ký hợp đồng với các tổ chức, cá nhân có chức năng để thu gom và vận

chuyển chất thải đi xử lý. Lượng rác được thu gom và tái chế tuy còn thấp nhưng có xu hướng gia tăng và điều này đã góp phần giảm thiểu tình trạng ô nhiễm môi trường quanh các khu công nghiệp, giảm chi phí vận chuyển và xử lý rác thải, tiết kiệm năng lượng, tài nguyên thiên nhiên, đồng thời tạo việc làm, tạo thu nhập cho những người lao động trong nghề thu gom và tái chế chất thải.

4.2. Những hạn chế

Tuy đạt được nhiều thành công đáng kể nhưng thực tế là tình trạng ô nhiễm công nghiệp vẫn chưa được kiểm tra, kiểm soát triệt để. Việc phân loại, thu gom và vận chuyển chất thải rắn chưa được kiểm tra, kiểm soát từ cơ quan quản lý nhà nước. Cho đến nay chưa có khu công nghiệp nào được đầu tư xây dựng hạ tầng và dịch vụ thực hiện thu gom, phân loại và vận chuyển để đưa chất thải rắn đi xử lý theo đúng qui định hiện hành. Cụ thể: các doanh nghiệp chưa phân loại chất thải rắn tại nguồn hoặc chỉ mới dừng lại ở mức thí điểm, chất thải nguy hại còn lẫn với chất thải không nguy hại; một số doanh nghiệp chưa thực hiện đầy đủ biện pháp bảo vệ môi trường trong tồn trữ, chứa chất thải nguy hại; một số doanh nghiệp khác lại chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm đăng ký về chủ nguồn thải đối với chất nguy hại theo qui định. Ngoài ra một số doanh nghiệp có ký hợp đồng để thu gom, vận chuyển chất thải nguy hại nhưng lại giao dịch với các đơn vị dịch vụ không có chức năng đúng qui định bảo vệ môi trường.

4.3. Nguyên nhân

Một trong những lý do chính khiến công tác bảo vệ môi trường tại nhiều khu công nghiệp chưa đạt hiệu quả cao là do hệ thống văn bản qui phạm pháp luật chưa đầy đủ, việc phân cấp trách nhiệm đối với các đơn vị liên quan trong bảo vệ môi trường còn một số bất cập, chức năng của các đơn vị tham gia quản lý còn chồng chéo. Việc giám sát, kiểm tra về môi trường của Ban quản lý các khu công nghiệp chưa được qui định cụ thể, rõ ràng.

Thêm vào đó, công tác thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án đầu tư vào khu công nghiệp vẫn mang tính sơ sài và hình thức, không có cơ chế hậu kiểm đối với dự án đang trong quá trình xây dựng, việc vận hành hệ thống xử lý, việc cấp giấy phép xả thải chỉ dựa trên báo cáo một phía từ doanh nghiệp chứ cơ quan cấp phép là các Sở, Chi cục Tài nguyên – Môi trường không tiến hành kiểm tra thực tế nên không phản ánh đúng thực trạng gây ô nhiễm của doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, do quá trình qui hoạch phát triển công nghiệp chưa đủ dài, vị trí của một số khu công nghiệp vẫn chưa hợp lý gây khó khăn trong vấn đề chọn địa điểm xây dựng các công trình thu gom, trung chuyển và khu xử lý rác. Ngoài ra, công nghệ hạn chế (hiện tại chỉ có công nghệ chôn lấp, thiêu đốt, các dự án làm phân compost), các phương tiện thu gom, vận chuyển quá cũ, chưa đáp ứng đủ yêu cầu cũng là một nguyên nhân dẫn đến sự yếu kém trong công tác bảo vệ môi trường của thành phố.

Về phía doanh nghiệp, kinh phí cho việc xây dựng và duy trì hoạt động của hệ thống xử lý rác thải công nghiệp rất tốn kém, không phải chủ đầu tư nào cũng sẵn sàng triển khai, do đó công tác bảo vệ môi trường thường bị bỏ ngỏ hoặc chỉ mang tính chất đối phó với cơ quan chức năng khi bị kiểm tra.

Cuối cùng, ý thức bảo vệ môi trường của một số chủ đầu tư và doanh nghiệp còn chưa cao, tình trạng hợp đồng với các đơn vị thiếu chuyên môn và trang thiết bị đã làm cho việc thu gom trở nên lộn xộn, gây ra tình trạng xả rác bừa bãi, làm mất mỹ quan quanh các khu công nghiệp. Trách nhiệm chi trả tiền thu gom rác thải của một số doanh nghiệp còn thấp.

5. Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý chất thải rắn công nghiệp

Trên cơ sở phân tích những tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý chất thải rắn công nghiệp của thành phố, đề đạt được mục tiêu Thành phố môi trường vào năm 2020, thành phố Đà Nẵng cần có những giải pháp cụ thể cho từng bước trong qui trình quản lý chất thải rắn:

5.1. Giải pháp phân loại rác

- Hướng dẫn nâng cao nhận thức công nhân, lãnh đạo nhà máy về hiệu quả của việc phân loại rác tại nguồn, kèm theo các qui định, biện pháp xử lý đối với doanh nghiệp không thực hiện việc phân loại rác tại nguồn.

- Phổ biến thực hiện chương trình phân loại rác tại nguồn đối với mỗi khu công nghiệp như xây dựng bể chứa rác nhiều ngăn, mỗi ngăn chứa một loại chất thải.

- Hỗ trợ doanh nghiệp trong việc xây dựng các khu lưu trữ chất thải phục vụ cho công tác phân loại rác tại nguồn.

- Xây dựng thêm trạm phân loại chất thải thứ cấp sau khi phân loại sơ cấp tại nguồn để chọn lựa chính xác phương pháp xử lý chất thải phù hợp với từng loại.

5.2. Xây dựng hệ thống thu gom

Cần thiết phải xây dựng hệ thống thu gom, đảm bảo 100% các doanh nghiệp có hợp đồng với công ty môi trường đô thị hoặc với những công ty quản lý chất thải có giấy phép hoạt động. Bên cạnh đó, chất thải phải được phân loại rõ ràng ngay từ nguồn phát sinh, phải được đựng trong thùng dự trữ khác nhau nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc thu gom của các công ty dịch vụ môi trường của thành phố. Ngoài ra, cần chú trọng đến nguồn nhân lực thu gom, quét dọn.

5.3. Áp dụng một qui trình tuần hoàn và tái sử dụng chất thải

Đối với chất thải rắn không nguy hại ở các khu công nghiệp:

- Chất thải có thể phân hủy như phế thải từ ngành chế biến thủy sản, nông sản... có thể làm thức ăn cho gia súc, gia cầm hoặc vận chuyển đến nhà máy chế biến phân compost và sản xuất phân hữu cơ.

- Chất thải không phân hủy mà có thể tái chế như chai lọ, hộp... được súc rửa sạch và bán lại cho các hãng sản xuất nước tương sử dụng lại, giấy vụn bán cho các cơ sở tái chế sản xuất giấy vệ sinh, vàng mã; phế liệu kim loại bán cho các cơ sở để sản xuất nguyên liệu bán thành phẩm; bao bì nylon, nhựa phế liệu bán cho các cơ sở tái chế để sản xuất các sản phẩm thứ cấp; vãi vụn tận dụng làm giẻ lau công nghiệp hoặc nệm ghé, vật liệu cách âm.

Đối với chất thải rắn nguy hại như bao nylon, lốp xe, bóng đèn, axit hay kiềm, dung môi, dầu, kim loại nặng... cần thiết phải lập kế hoạch tái sử dụng giữa các ngành công nghiệp vì phế thải của ngành này lại là nguyên liệu cho ngành khác. Ví dụ: dung môi, lốp xe, dầu có thể sử dụng làm nhiên liệu đốt cho ngành khác hoặc làm nhựa

rải đường hoặc cao su được tái chế sử dụng làm ống nước...

5.4. Giải pháp liên quan đến chính sách, cơ chế, chế tài

- Cần tiếp tục xem xét, xây dựng một thể chế rõ ràng, minh bạch và cụ thể hơn trong công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trong các khu công nghiệp, đặc biệt là phân định rõ trách nhiệm và quyền hạn của các bên tham gia, bao gồm Ban quản lý khu công nghiệp, Sở Tài nguyên – Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp thành phố (hoặc cấp huyện) về đối tượng quản lý và xử lý vi phạm để tránh đùn đẩy trách nhiệm trong quá trình thi hành nhiệm vụ cũng như trong công tác báo cáo kết quả công tác quản lý lên các cấp có thẩm quyền liên quan.

- Xây dựng chế tài đủ mạnh có tính pháp lý cao phù hợp với các loại hình sản xuất của các doanh nghiệp trong các khu công nghiệp để xử lý doanh nghiệp không thực hiện đầy đủ cam kết bảo vệ môi trường, không xây dựng hệ thống xử lý môi trường nội bộ trong doanh nghiệp cũng như đối với hệ thống xử lý chất thải tập trung của khu công nghiệp.

5.5. Giải pháp liên quan đến công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát môi trường

- Tổ chức các đợt thanh tra, kiểm tra định kỳ và đột xuất các doanh nghiệp trong các khu công nghiệp một cách thường xuyên với sự tham gia của các bên có trách nhiệm quản lý nhà nước về môi trường. Các đợt kiểm tra, thanh tra phải được công bố công khai đến Ban quản lý, đến từng doanh nghiệp có liên quan khi đã có kết luận và thực hiện đầy đủ các chế tài xử phạt vi phạm qui định hiện hành.

- Phát huy mạnh các công cụ kinh tế trong công tác quản lý môi trường như "người gây ô nhiễm phải trả tiền", qui định về phí bảo vệ môi trường đối với chất thải rắn.

6. Kết luận

Cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội mạnh mẽ của thành phố, các khu công nghiệp được xây dựng và mở rộng góp phần vào quá trình phát triển chung của thành phố. Tuy nhiên, sự phát triển mạnh mẽ của các khu công nghiệp đã ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng sống của người dân. Tình trạng ô nhiễm diễn ra ở nhiều nơi trên địa bàn thành phố, đồng thời chưa được kiểm tra, kiểm soát triệt để, chất lượng xử lý chất thải rắn công nghiệp chưa cao và ổn định. Điều này đã và đang làm suy thoái môi trường sống ở các khu công nghiệp và vùng lân cận. Nguyên nhân của thực trạng trên xuất phát từ khâu phân cấp hệ thống quản lý, ban hành và thực hiện các văn bản pháp luật liên quan đến bảo vệ môi trường ở các khu công nghiệp. Thêm vào đó, công tác quản lý chất thải từ khâu phân loại, thu gom, xử lý chưa đồng bộ và chưa được đầu tư đúng mức, vẫn còn tình trạng chông chéo giữa các khâu quản lý. Cuối cùng, là ý thức bảo vệ môi trường của các doanh nghiệp và chủ đầu tư xây dựng trong khu công nghiệp chưa cao, việc chạy theo lợi nhuận đã ảnh hưởng không nhỏ đến sự phát triển bền vững của thành phố. Từ những nguyên nhân trên, bài viết đã đưa ra một số giải pháp liên quan đến vấn đề thu gom, phân loại, tái chế, xử lý, những chính sách pháp lý đối với ô nhiễm do các khu công nghiệp gây ra nhằm đảm bảo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội gắn liền với bảo vệ môi trường, tiến tới hoàn thành mục tiêu xây dựng Thành phố môi trường vào năm 2020.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Công ty Môi trường đô thị Đà Nẵng. *Báo cáo Kết quả phân tích mẫu rác thải của Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị thành phố Đà Nẵng qua các năm.*
- [2] Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng, *Báo cáo Hiện trạng môi*

trường thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2005-2010 và định hướng đến năm 2015.

- [3] Sở Tài nguyên và Môi trường Đà Nẵng. *Báo cáo tình hình quản lý chất thải rắn công nghiệp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng năm 2012.*

(BBT nhận bài: 09/05/2014, phản biện xong: 26/05/2014)